

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bình Triệu

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc L, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L: Ông Mai Thiên T – Luật sư Văn Phòng Luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Kh, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: Khóm A, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại biên bản hòa giải ngày 10/6/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ông Mai Thiên T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ngô Ngọc L trình bày:*

Chị L và anh Kh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh vào ngày 20/10/2003. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đồng thời, anh Kh không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên xúc phạm đến uy tín, anh dượng của chị L và đe dọa chị L. Vì vậy chị L và anh Kh đã ly thân khoảng 03 năm nay. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Kh.

Về con chung: Chị L và anh Kh có 01 người con chung tên Lê Thị Thúy V – sinh ngày 16/10/2003, hiện nay cháu V đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu V, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị L và anh Kh có 01 phần đất diện tích 210m² thuộc thửa 899, tờ bản đồ số 2 tọa lạc ấp 5, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Chị L và anh Kh tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Ngọc L trình bày:*

Chị thống nhất theo trình bày của ông Mai Thiên T, chị không trình bày bổ sung.

** Tại biên bản hòa giải ngày 10/6/2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Lê Văn Kh trình bày:*

Anh thống nhất theo trình bày của chị Ngô Ngọc L về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung.

Tuy nhiên, anh không thống nhất ly hôn với chị L do giữa anh và chị L không có mâu thuẫn. Anh và chị L không còn chung sống từ năm 2016 do chị L đi Nhật Bản, đến ngày 09/3/2019 chị L trở về thì vợ chồng tiếp tục chung sống. Còn nguyên nhân chị L yêu cầu ly hôn anh không biết và không thống nhất.

Về con chung: Trong trường hợp ly hôn anh yêu cầu được nuôi dạy cháu Lê Thị Thúy V, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Kh xác định giữa anh Kh với chị L có tài sản chung và nợ chung, tuy nhiên anh Kh không trình bày được số tài sản chung bao gồm những tài sản gì và nợ chung là nợ những ai.

Tại bản luận cứ bảo vệ ngày 31/7/2019 và ngày 07/01/2020, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xét xử cho chị L và anh Kh được ly hôn. Về con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dạy cháu Lê Thị Thúy V. Các quan hệ khác như cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí căn cứ vào quy định của pháp luật để xử lý.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện chị Ngô Ngọc L và anh Lê Văn Kh chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị L yêu cầu ly hôn với anh Kh. Do đó, áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Ngô Ngọc L và anh Lê Văn Kh được ly hôn. Con chung giao chị L tiếp tục nuôi dạy cháu Lê Thị Thúy V – sinh ngày 16/10/2003. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Ngô Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Lê Văn Kh. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh Kh có sống tạm trú tại khóm A, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và tại biên bản xác minh ngày 27/5/2020 thể hiện anh Kh có mặt và sinh sống tại ấp A, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh từ tháng 7/2019 đến nay. Như vậy, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án lần đầu ngày 07/5/2019 thì anh Kh đang cư trú tại khóm A, thị trấn

T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho chị L, ông T và anh Kh nhưng chị L, ông T có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Ngô Ngọc L và anh Lê Văn Kh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh vào ngày 20/10/2003. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng.

Tại đơn khởi kiện cũng trong quá trình giải quyết vụ án chị L cho rằng thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đồng thời, anh Kh không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên xúc phạm đến uy tín, danh dự của chị L và đe dọa chị L. Vì vậy chị L và anh Kh đã ly thân khoảng 03 năm nay. Vì vậy chị L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Kh. Tuy nhiên anh Kh không thống nhất ly hôn với chị L vì theo anh thì giữa anh và chị L không có mâu thuẫn.

Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 15/5/2019 thể hiện anh Kh thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới chị L và anh chị đã ly thân 03 năm do chị L đi làm ăn xa. Tại biên bản về việc gây rối trật tự ngày 17/5/2019 thể hiện anh Kh có hành vi chửi bới gây rối trật tự tại địa phương. Tại phiên tòa anh Kh cũng thừa nhận biên bản trên được lập khi anh có hành vi chửi mắng chị L tại nhà chị ruột của chị L. Tuy nhiên, anh Kh cho rằng do trong lúc nóng giận anh không kiềm chế được nên mới xảy ra sự việc trên. Đồng thời, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện cho anh chị hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng giữa chị L và anh Kh không thể hàn gắn được. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Ngô Ngọc L và anh Lê Văn Kh được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị L và anh Kh đều có yêu cầu được nuôi dạy cháu Lê Thị Thúy V, sinh ngày 16/10/2003. Xét thấy, hiện nay cháu V đang sống với chị L, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Đồng thời, tại biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 15/5/2019 cháu V có nguyện vọng sống cùng với chị L. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu V cho chị L nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh Kh xác định tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Kh xác định giữa anh và chị L có tài sản chung và nợ chung nhưng anh không trình bày được bao gồm những tài sản chung nào và nợ chung là nợ những người nào, số nợ cụ thể là bao nhiêu, anh Kh cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh và không đặt ra yêu cầu cụ thể như thế nào. Đồng thời, từ lúc Tòa án thụ lý đến trước khi mở phiên tòa anh Kh không có văn bản yêu cầu phân chia tài sản chung và nợ chung cũng như chưa nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Ngọc L phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, 3 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Ngọc L và anh Lê Văn Kh được ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Thúy V, sinh ngày 16/10/2003 cho chị Ngô Ngọc L tiếp tục nuôi dạy. Anh Lê Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom,

chăm sóc con chung phù hợp với quy định của pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Ngọc L phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 06 tháng 5 năm 2019 chị L có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006123 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho anh Kh có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã A, Càng Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa